

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 43 /2022/HS-ST
Ngày 07/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Trọng L.

- Ông Trần Quốc H.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-ST ngày 23/11/2022 đối với các bị cáo:

1, Hoàng Anh T, sinh ngày: 28/8/1999.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Hạ Hòa, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn T - sinh năm 1976; con bà Đỗ Thị L - sinh năm 1982 hiện đều ở khu Hạ Hòa, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập

Vợ, con: chưa có

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP.Hà Nội xét xử tuyên phạt Tuấn 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều 249 BLHS năm 2015 và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong bản án ngày 29/4/2022. Ngày 16/9/2022 phạm tội mới (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2022 chuyển tạm giam ngày 16/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2, Trần Ngọc V, sinh ngày: 24/8/2001.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Thắng Lợi, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Nghề Nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn Qu - sinh năm 1977; con bà Hoàng Thị L - sinh năm 1979 hiện đều ở khu Thắng Lợi, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh T:* Bà Nguyễn Thị Bích Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc V:* Bà Hoàng Thị Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 2000.

Trú tại: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có QLNVLQ đến vụ án:*

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm: 1979.

Trú tại: Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2022, Hoàng Anh T - sinh năm 1999 ở khu Hạ Hòa, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave α biển kiểm soát 19H1-263.65 chở sau là Trần Ngọc V - sinh năm 2001 ở khu Thắng Lợi, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập. Từ xã Minh Hòa đi xã Đồng Lạc, mục đích tìm chó mèo chạy trên đường để đập trộm, trên đường đi mỗi người nhặt 01 đoạn gậy gỗ hình trụ có vạnh 9cm dài lần lượt 120 cm và 92cm cầm mang theo.

Khi đi đến cổng nhà anh Nguyễn Anh H - sinh năm 2000 ở khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập thì biết có một mình anh H ở nhà nên T và V nảy sinh mục đích gọi anh H để đe dọa chiếm đoạt tiền. T và V dừng xe, đứng ở cổng nhà anh Hiếu, trên tay mỗi người cầm 1 đoạn gậy gỗ và gọi anh H “H ơi trả tiền nợ cho anh tôi”, anh H ở trong nhà nghe thấy tiếng gọi đòi tiền, bật điện đi ra hè thì thấy T và V cầm gậy đứng ở cổng thì hoảng hốt trả lời “Không có nợ nần gì ai”, T và V tiếp tục đe dọa “Mày nợ ai thì mày phải biết” và bắt H phải mở cổng để cả hai vào nhà nói chuyện.

Thấy T và V liên tục đe dọa mà bản thân còn nợ tiền mua điện thoại trả góp số tiền 8.508.000đ của anh Đặng Huy H - sinh năm 1994 ở khu Quyết Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê nên anh H nghĩ là anh H bảo T và V đến đòi tiền. Anh H nhìn thấy trên tay T và V mỗi người cầm 01 đoạn gỗ khiến anh H sợ hãi và nghĩ rằng nếu

không đưa tiền thì sẽ bị T và V đánh nên đã hỏi vay của chị Hoàng Thị H - sinh năm 1980 (là vợ của H, ở sát nhà với H) số tiền 8.000.000đ để đưa cho T và V, chị H đồng ý. Khi T và V vào nhà thì chị H cũng cầm tiền sang để đưa cho anh H vay. T viết giấy biên nhận tiền với anh H (*mục đích để che dấu hành vi của mình nhằm chiếm đoạt được tiền của anh H*), sau đó T cầm tiền đút vào túi rồi ra về. Số tiền chiếm đoạt được T và V chia nhau mỗi người 4.000.000đ chi tiêu cá nhân.

Sau khi T và V ra về, anh H gọi điện cho anh Đặng Huy H hỏi về việc T và V đến đòi tiền mua điện thoại trả góp thì được biết anh H không quen biết T và V, cũng không thuê hay nhờ T và V đến nhà H để đòi tiền anh H vì thực tế anh H không thu tiền trả góp điện thoại của anh H mà anh H trả trực tiếp cho ngân hàng MB Bank hoặc đến trả tại các điểm nhận thu tiền trả góp điện thoại. Anh H đã làm đơn trình báo công an xã Đồng Lạc và Công an huyện Yên Lập giải quyết.

Cơ quan điều tra công an huyện Yên Lập đã triệu tập làm việc đối với Hoàng Anh T và Trần Ngọc V. Tại cơ quan điều tra, T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T và V phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh H số tiền 8.000.000đ của Hoàng Anh T và Trần Ngọc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Ngày 16/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Anh T và Trần Ngọc V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 170, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Anh T.

Áp dụng: Khoản 1 điều 170, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc V.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2022.

Bị cáo Trần Ngọc V từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 đến 42 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản gì.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Trả lại cho Trần Ngọc V: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, wave α màu sơn trắng bạc BKS 19H1-263.65; 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus màu vàng ghi, không gắn thẻ sim số IMEI: 355730075203268; 01 chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu đỏ đen trên cổ áo có gắn mác màu đen có chữ “N&H XL”; 01 chiếc gương xe máy hình chữ nhật màu đen có cán bằng kim loại màu trắng.

Trả lại cho Hoàng Anh T : 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S màu ghi vàng bên trong gắn sim thuê bao số 0354159926 số IMEI: 353310075603387.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn gậy gỗ màu vàng hình trụ có vành 9cm dài lần lượt 120 cm và 92cm (Là gậy gỗ T và V dùng đe dọa anh Hiếu, sau đó bỏ lại ở nhà anh Hiếu).

Xác nhận: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Anh H số tiền 1.225.000đ là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Trần Ngọc V bồi thường cho anh H số tiền 2.800.000đ. Anh H đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

Anh Nguyễn Anh H yêu cầu Hoàng Anh T phải bồi thường cho anh H số tiền còn lại đã bị chiếm đoạt là 3.975.000đ, đến nay T chưa bồi thường.

- Về án phí : Áp dụng 5 Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 điều 21 và điểm a, c khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội đối.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V.

Miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Hoàng Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2022 tại khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, Hoàng Anh T - sinh năm 1999 ở khu Hạ Hòa, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập và Trần Ngọc V - sinh năm 2001 ở khu Thắng Lợi, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh H - sinh năm 2000 ở khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập số tiền 8.000.000đ. Hành vi của Hoàng Anh T và Trần Ngọc V đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân:

Trước lần phạm tội lần này bị cáo Hoàng Anh T có nhân thân không tốt, Tuấn đã bị xét xử như sau:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với T thời gian là 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều 138 BLHS năm 1999 và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong bản án ngày 05/2/2018. Được xóa án tích.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xét xử tuyên phạt Tuấn 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều 249 BLHS năm 2015 và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong bản án ngày 29/4/2022. Ngày 16/9/2022 phạm tội mới (chưa được xóa án tích)

Trước lần phạm tội này bị cáo Trần Ngọc V có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Hoàng Anh T quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này Tuấn phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Trần Ngọc V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để cải tạo tại địa phương cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo. Trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 170 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tại biên bản xác minh tài sản và

nguồn thu nhập ngày 12/10/2022 của Cơ quan điều tra xác định các bị can nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị. Thu nhập bình quân khoảng 1.000.000đ/ tháng. Nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

7. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Ngọc V: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, wave α màu sơn trắng bạc BKS 19H1-263.65; 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus màu vàng ghi, không gắn thẻ sim số IMEI: 355730075203268; 01 chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu đỏ đen trên cổ áo có gắn mác màu đen có chữ “N&H XL”; 01 chiếc gương xe máy hình chữ nhật màu đen có cán bằng kim loại màu trắng và số tiền 1.225.000đ (là tiền V chiếm đoạt của anh H chưa sử dụng)

+ Thu giữ của Hoàng Anh T : 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S màu ghi vàng bên trong gắn sim thuê bao số 0354159926 số IMEI: 353310075603387.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Anh H 02 đoạn gậy gỗ màu vàng hình trụ có vành 9cm dài lần lượt 120 cm và 92cm (Là gậy gỗ T và V dùng đe dọa anh H, sau đó bỏ lại ở nhà anh H).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp và ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Anh Hiếu số tiền 1.225.000đ.

Đối với xe mô tô BKS 19H1-263.65; 01 chiếc áo sơ mi nam cộc tay; 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus màu vàng ghi, không gắn thẻ sim số IMEI: 355730075203268; 01 chiếc gương xe máy hình chữ nhật màu đen; 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S màu ghi vàng bên trong gắn thẻ sim số 0354159926 số IMEI: 353310075603387 và 02 đoạn gậy gỗ.

Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn gậy gỗ màu vàng hình trụ có vành 9cm dài lần lượt 120 cm và 92cm.

Những tài sản khác không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

8. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Trần Ngọc V bồi thường cho anh H số tiền 2.800.000đ. Anh H đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vinh.

Anh Nguyễn Anh H yêu cầu Hoàng Anh T phải bồi thường cho anh H số tiền còn lại đã bị chiếm đoạt là 3.975.000đ, đến nay T chưa bồi thường.

9. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 điều 21 và điểm a, c khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội đối.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V.

Miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Hoàng Anh T.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 điều 170, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, Khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Anh T.

Căn cứ Khoản 1 điều 170, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 điều 65, Khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự; Điểm d khoản 1, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Trần Ngọc V.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Xử phạt:

2. 1, Bị cáo Hoàng Anh T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2022.

2.2, Bị cáo Trần Ngọc V 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 51/2022/HSST-LC ngày 16/9/2022 của công an huyện Yên Lập đối với Trần Ngọc V.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Trả lại cho Trần Ngọc V : 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, wave α màu sơn trắng bạc BKS 19H1-263.65; 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus màu vàng ghi, không gắn thẻ sim số IMEI: 355730075203268; 01 chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu đỏ đen trên cổ áo có gắn mác màu đen có chữ “N&H XL”; 01 chiếc gương xe máy hình chữ nhật màu đen có cán bằng kim loại màu trắng.

Trả lại cho Hoàng Anh T: 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S màu ghi vàng bên trong gắn sim thuê bao số 0354159926 số IMEI: 353310075603387.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn gậy gỗ màu vàng hình trụ có vành 9cm dài lần lượt 120 cm và 92cm (Là gậy gỗ T và V dùng đe dọa anh H , sau đó bỏ lại ở nhà anh H).

Xác nhận: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Anh H số tiền 1.225.000đ là hợp pháp.

Những vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa CQCSĐT công an huyện Yên Lập với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận: Quá trình điều tra vụ án, Trần Ngọc V bồi thường cho anh H số tiền 2.800.000đ. Như vậy tổng số tiền Anh H đã nhận của V là 4.025.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Buộc Hoàng Anh T phải bồi thường cho anh H số tiền còn lại đã bị chiếm đoạt là 3.975.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 điều 21 và điểm a, c khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội đối.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Anh T và Trần Ngọc V.

Miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Hoàng Anh T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo.
- Bị hại.
- CA huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- THA hình sự.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN_CHU TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hùng

Hoàng Trọng Lượng

Hoàng Văn Mẫu